TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BT** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2023/DS-ST
Ngày: 21-9-2023
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT - TỈNH BẾN TRE

Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hàn Nhựt Thái
Bà Trần Thị Ngọc Diễm
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Vương – Thư ký Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ấm- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 161/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 336/2023/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 163/2023/QĐST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng A;**

Địa chỉ: Tháp BIDV, số 194 TQK, Phường LTT, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông **Phan Đức T** – chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Vũ Thanh H** - Giám đốc Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Bến Tre; Địa chỉ: Số 21 ĐLĐK, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: **Châu Hải B**, sinh năm 1982
Địa chỉ: Số 21 ĐLĐK, phường AH, thành phố BT, tỉnh Bến Tre (có mặt).

* Bị đơn: Ông **Trần Văn D**, sinh năm 1982
Địa chỉ: Số 227, ấp AQ, xã ĐT, huyện MCN, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai cũng như tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ông Trần Văn D có vay vốn tại BIDV Bến Tre từ ngày 15/01/2019 cho đến nay, cụ thể các khoản vay như sau:

- Khoản vay trung hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/1948805/HĐTD ngày 15/01/2019 vay 150.000.000 đồng. Lãi suất cho vay trong hạn là 12,9%/năm, lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích sử dụng vốn vay là cầu tiêu dùng cá nhân. Tổng dư nợ vay tính đến hết ngày 20/9/2023 là: 53.183.791 đồng, trong đó, nợ gốc: 45.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 6.900.904 đồng, nợ lãi quá hạn 1.282.887đồng.

- Khoản vay trung hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2021/1948805/HĐTD ngày 17/03/2021 vay 70.000.000 đồng. Thời hạn vay: 60 tháng; Mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Lãi suất cho vay

trong hạn là 11,6%/năm, lãi suất cho vay quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn. Tổng dư nợ vay tính đến hết ngày 20/9/2023 là 59.923.759 đồng, trong đó, nợ gốc 51.440.000 đồng, nợ lãi trong hạn 7.888.501 đồng, nợ lãi quá hạn 595.258 đồng.

- Khoản vay trung hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2021/1948805/HĐTD ngày 22/12/2021 vay 150.000.000 đồng. Thời hạn vay 60 tháng. Mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Lãi suất vay 11,3%, lãi suất vay quá hạn là 150% lãi suất trong hạn. Tổng dư nợ vay tính đến hết ngày 20/9/2023 là 154.102.215 đồng, trong đó, nợ gốc 132.500.000 đồng, nợ lãi trong hạn 20.319.328 đồng, nợ lãi quá hạn 1.282.887 đồng

- Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2022/1948805/HĐTD ngày 13/01/2022 vay 50.000.000 đồng. Thời hạn hiệu lực của hạn mức tín dụng: 12 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng tín dụng. Mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Lãi suất 10,9%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Tổng dư nợ vay tính đến hết ngày 20/9/2023 là 5.988.216 đồng, trong đó, nợ gốc 3.800.000 đồng, nợ lãi trong hạn 1.910.576 đồng, nợ lãi quá hạn 277.640 đồng.

- Trong quá trình vay vốn, ông D đã vi phạm cam kết về trả tiền gốc và lãi của Hợp đồng tín dụng đã được ký kết. Các khoản vay đã chuyển trạng thái quá hạn từ ngày 22/08/2022. Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, làm việc với ông D và gia đình nhưng ông D không hợp tác, không thực hiện trả nợ đúng cam kết, cụ thể:

- Ngày 14/09/2022 Ngân hàng có văn bản 289/BIDV.BTE-KHCN gửi Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Châu Thành đề nghị hỗ trợ thu hồi nợ vay của khách hàng Trần Văn D. Ngân hàng đã hai lần gửi thư mời vào ngày 13/02/2023 và 01/03/2023, kết quả khách hàng không đến Ngân hàng làm việc và đến nay ông D vẫn chưa liên hệ lại với Ngân hàng để thanh toán nợ vay.

Nay, Ngân hàng yêu cầu ông Trần Văn D phải có nghĩa vụ thanh toán tất toàn bộ số tiền nợ vay tính đến hết ngày 20/9/2023 là 273.197.981 đồng. Trong đó, nợ gốc 232.740.000 đồng; nợ lãi trong hạn 37.019.309 đồng; Nợ lãi quá hạn 3.438.672 đồng. Đồng thời, yêu cầu ông D thanh toán toàn bộ phần nợ lãi phát sinh từ ngày 21/9/2023 đến ngày ông D trả tất nợ vay cho Ngân hàng.

Bị đơn ông Trần Văn D không đến Tòa án nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng từ khi thụ lý đến xét xử. Đối với người tham gia tố tụng, nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án. Về quan điểm giải quyết vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và diễn biến tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Xét đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng A với ông Trần Văn D nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố BT theo quy định tại Điều 26, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã tống đạt hợp lệ thông báo về phiên hòa giải cho ông Trần Văn D nhiều lần nhưng ông D vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải được. Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng ông D vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng

dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân thành phố BT tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông D là đúng quy định pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ngân hàng A có cho ông Trần Văn D vay các khoản vay như sau: Khoản vay trung hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/1948805/HĐTD ngày 15/01/2019 vay 150.000.000 đồng. Ông D đã thanh toán được 105.000.000đồng tiền gốc và 147.982.651 đồng; Khoản vay trung hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2021/1948805/HĐTD ngày 17/03/2021 vay 70.000.000 đồng. Ông D đã thanh toán được 18.560.000đồng tiền gốc và 28.020.276 đồng; Khoản vay trung hạn theo Hợp đồng tín dụng số 01/2021/1948805/HĐTD ngày 22/12/2021 vay 150.000.000 đồng. Ông D đã thanh toán được 17.500.000đồng tiền gốc và 26.780.384 đồng và Khoản vay ngắn hạn theo Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số 01/2022/1948805/HĐTD ngày 13/01/2022 vay 50.000.000 đồng. Ông D đã thanh toán được 46.200.000đồng tiền gốc.

Tính đến ngày 20/9/2023, ông D còn nợ Ngân hàng tổng cộng là là 273.197.981 đồng, trong đó, nợ gốc 232.740.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 37.019.309 đồng và nợ lãi quá hạn là 3.438.672 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, ông D đã tự nguyện ký kết hợp đồng tín dụng vay tiền Ngân hàng, nay ông D vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện ông D thanh toán cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi vay chưa thanh toán nêu trên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đồng thời, ông D có trách nhiệm thanh toán toàn bộ phần nợ lãi phát sinh từ ngày 21/9/2023 cho đến khi ông D thanh toán tất nợ cho Ngân hàng với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

[4] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên án phí dân sự sơ thẩm bị đơn phải chịu theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Căn cứ các Điều 26, 35 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A. Cụ thể tuyên:

Buộc ông Trần Văn D có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng A số tiền vay tính đến ngày 20/9/2023 là 273.197.981 (Hai trăm bảy mươi ba triệu một trăm chín mươi bảy ngàn chín trăm tám mươi mốt) đồng, trong đó, nợ gốc 232.740.000 (Hai trăm ba mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi ngàn) đồng, nợ lãi trong hạn là 37.019.309 (Ba mươi bảy triệu không trăm mười chín ngàn ba trăm lẽ chín) đồng và nợ lãi quá hạn là 3.438.672 (Ba triệu bốn trăm ba mươi tám ngàn sáu trăm bảy mươi hai) đồng, đồng thời yêu cầu tính lãi từ ngày 21/9/2023 cho đến khi ông Trần Văn D trả tất nợ cho Ngân hàng với mức lãi suất theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Văn D có trách nhiệm phải chịu là 13.659.899 (Mười ba triệu sáu trăm năm mươi chín ngàn tám trăm chín mươi chín) đồng.

Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố BT, tỉnh Bến Tre hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 6.448.000 (Sáu triệu bốn trăm bốn mươi tám ngàn) đồng, theo số biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002907 ngày 11/5/2023.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Trong hạn 15(mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP BT;
- VKSND Thành phố BT;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hàn Nhựt Thái **Trần Thị Ngọc Diễm** **Nguyễn Thị Đoan Trang**

.